

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG
ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Số: 47/QĐ-BCĐCTMTQG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2026

TTA

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....
	Ngày: 25.5.2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
**Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

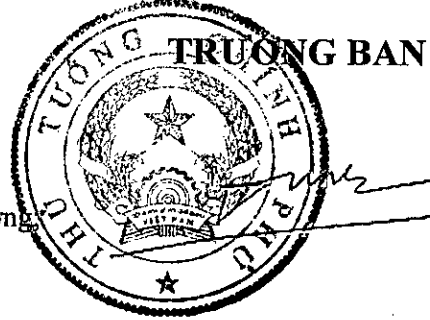
thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2b). 85



**PHÓ THỦ TƯỚNG
Hồ Quốc Dũng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,
giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 21 tháng 5 năm 2026
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương theo phân công tại Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026

của Thủ tướng Chính phủ. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách mang tính liên ngành của 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định các nội dung theo phân công. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được giao tại Điều 2 Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Quyết định những vấn đề chung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo, điều phối các nội dung, hoạt động liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo Trung ương; xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Chủ trì đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

đ) Chỉ đạo tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, là người đứng đầu cơ quan thường trực Chương trình:

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo việc quản lý chung; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (hàng năm, 05 năm) của Ban Chỉ đạo Trung ương; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình.

d) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Chương trình trong trường hợp thực sự cần thiết.

đ) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình.

e) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

g) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

h) Chủ trì tham mưu đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

i) Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị chuyên đề, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

k) Chỉ đạo cơ quan giúp việc triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định. Trường hợp cần thiết, có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học tham gia tư vấn, hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình.

l) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

m) Khi có điều chỉnh về chức danh Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, thay đổi thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan có lãnh đạo, có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình (các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

b) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác dân tộc để thực hiện các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong trường hợp thực sự cần thiết.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện

các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

g) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham mưu tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

h) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4 Quy chế này.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ làm tốt công tác tham mưu tổng hợp giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4 Quy chế này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương – Thứ trưởng Bộ Tài chính

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; quy định quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, đề xuất cân đối, phương án phân bổ, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các nhiệm vụ khác có liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Chỉ đạo Trung ương.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương xét, đề nghị công nhận tỉnh/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

4. Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương – Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Các Ủy viên khác của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai các nhiệm vụ tại Điều 4, Điều 5 Quy chế

này; các giải pháp chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung thuộc Chương trình theo ngành và lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc bộ, ngành được phân công tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

d) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình theo ngành và lĩnh vực quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và thông qua các phiên họp toàn thể của Ban Chỉ đạo Trung ương định kỳ tháng, quý, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương phải được thông báo tới các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến; nội dung, tài liệu kèm theo (nếu có), dự kiến thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến

thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

2. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công định kỳ trước ngày 15 tháng 6, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, hoặc chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp chung, đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ.

b) Các cơ quan chủ trì nội dung thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện từng nội dung định kỳ trước ngày 30 tháng 6, trước ngày 30 tháng 12 hằng năm và trước các cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương ít nhất 03 ngày làm việc, đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

c) Định kỳ trước 31 tháng 12 hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương gửi Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 8. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động phối hợp để Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định.